

Số: 45/NQ-HĐND

Yên Châu, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

**Về phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và
vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU
KHOÁ XX, KỲ HỌP THỨ 10**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công năm 2014; Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31/12/2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Thực hiện Quyết định số 2998/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc ban hành quy định về quản lý, điều hành ngân sách địa phương năm 2020; Quyết định số 2999/QĐ-UBND ngày 06/12/2019 của UBND tỉnh Sơn La về việc giao dự toán thu, chi ngân sách năm 2020; Quyết định số 2997/QĐ-UBND ngày 05/12/2019 của UBND tỉnh về việc giao kế hoạch vốn đầu tư công năm 2020;

Xét Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 22/11/2019 của UBND huyện về việc phân bổ vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020; Báo cáo thẩm tra số 99/BC-HĐND ngày 11/12/2019 của Ban Kinh tế - Xã hội HĐND huyện và ý kiến thảo luận tại kỳ họp,

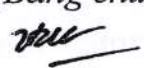
QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phân bổ kế hoạch vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020, với những nội dung cụ thể như sau:

I. Nguyên tắc, tiêu chí phân bổ

1. Ưu tiên tập trung kế hoạch vốn trả nợ dứt điểm những công trình đã hoàn thành bàn giao đưa vào sử dụng trước 31/12/2019;
2. Bố trí vốn cho các công trình chuyển tiếp đã có khối lượng.
3. Bố trí vốn cho các công trình khởi công mới năm 2020 trọng điểm, cấp thiết đã hoàn thành các quy trình chuẩn bị đầu tư trước 31/10/2019 (các công trình đã có Quyết định phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật).

II. Kế hoạch phân bổ vốn

Tổng số vốn phân bổ: 112.232 triệu đồng (Bằng chữ: Một trăm mười hai tỷ, hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn) trong đó: 

1. Nguồn vốn phân cấp cho ngân sách cấp huyện: 12.511 triệu đồng

1.1. Thực hiện các dự án đầu tư: 11.511 triệu đồng

- Công trình hoàn thành: 02 công trình, số tiền 957,3 triệu đồng.
- Công trình chuyển tiếp: 02 công trình, số tiền 3.542,0 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 06 công trình, số tiền 7.011,7 triệu đồng.

1.2 Hỗ trợ thực hiện CTMT quốc gia xây dựng nông thôn mới: 1.000 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 01 công trình, số tiền 1.000 triệu đồng.

2. Nguồn thu tiền sử dụng đất (dự toán UBND tỉnh giao): 15.000 triệu đồng

2.1. Ngân sách huyện hưởng: 12.750 triệu đồng

a) Công tác lập quy hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất: 2.308,332 triệu đồng

- Phân bổ cho 08 nội dung, số tiền 2.308,332 triệu đồng.

b) Thực hiện các dự án đầu tư: 10.441,668 triệu đồng

- Công trình hoàn thành: 01 công trình (chưa quyết toán), số tiền 550,094 triệu đồng.

- Công trình chuyển tiếp: 04 công trình, số tiền 9.891,574 triệu đồng.

2.2. Điều tiết về ngân sách tỉnh: 2.250 triệu đồng.

3. Nguồn vốn bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho huyện: 4.000 triệu đồng

3.1. Hỗ trợ thực hiện chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 2.000 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 04 công trình, số tiền 2.000 triệu đồng.

3.2. Hỗ trợ các xã biên giới theo Quyết định số 160/QĐ-TTg: 2.000 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 01 công trình, số tiền 2.000 triệu đồng.

4. Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: 57.498 triệu đồng

4.1. Vốn Chương trình MTQG: 35.278 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 07 công trình, số tiền 5.776 triệu đồng.

- Công trình khởi công mới: 19 công trình, số tiền 29.166,4 triệu đồng.

- Dự phòng chưa phân bổ: 335,6 triệu đồng (do hết đối tượng phân bổ, dự kiến sẽ trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định bổ sung cho các dự án khác đủ điều kiện và phân bổ sau).

4.2. Vốn dự phòng thực hiện các nhiệm vụ, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt: 22.220 triệu đồng

- Thực hiện Đề án 1385/QĐ-TTg ngày 21/10/2018: 08 công trình, số tiền 19.020 triệu đồng.

- Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp: 04 công trình, số tiền 3.200 triệu đồng.

5. Vốn Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: 10.673 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 01 công trình, số tiền 590,3 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 09 công trình, số tiền 9.319,6 triệu đồng.
- Dự phòng chưa phân bổ: 763,1 triệu đồng (do hết đối tượng phân bổ, dự kiến sẽ trình Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định bổ sung cho các dự án khác đủ điều kiện và phân bổ sau).

6. Vốn sự nghiệp giáo dục, số tiền 12.000 triệu đồng

- Công trình chuyển tiếp: 05 công trình, số tiền 10.000 triệu đồng.
- Công trình khởi công mới: 01 công trình, số tiền 2.000 triệu đồng.

7. Vốn sự nghiệp giao thông, số tiền 550 triệu đồng

- Công trình khởi công mới: 03 công trình, số tiền 550 triệu đồng.

(Có phụ lục tổng hợp và 07 phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Hội đồng nhân dân huyện giao Ủy ban nhân dân huyện:

- Quyết định giao nhiệm vụ, nguồn vốn cho các cơ quan, đơn vị chủ đầu tư tổ chức thực hiện.
- Xây dựng phương án phân bổ chi tiết trình cấp có thẩm quyền cho ý kiến trước khi phân bổ đối với các nguồn vốn để lại phân bổ chi tiết sau tại mục 4.1, khoản 4 và khoản 5, phần II, Điều 1.
- Xây dựng kế hoạch, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các nguồn vốn của các đơn vị chủ đầu tư theo quy định của Luật Ngân sách Nhà nước hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân huyện giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân huyện phát huy vai trò trách nhiệm, tích cực tổ chức giám sát việc thực hiện các nguồn vốn đầu tư và vốn sự nghiệp có tính chất đầu tư năm 2020, nhằm đảm bảo thực hiện thắng lợi nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân huyện khoá XX, kỳ họp thứ 10 thông qua ngày 19 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua./.

Nơi nhận:

- TT. HĐND, UBND tỉnh (BC);
- Đ/c Phạm Văn Thủy, TUV, PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp, Sở Tài chính; Sở KH-ĐT;
- Trung tâm công báo tỉnh;
- TT. HU, HĐND, UBND huyện;
- UBMT TQVN huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Các chủ đầu tư;
- HĐND, UBND các xã, thị trấn;
- Đại biểu HĐND huyện khoá XX;
- LĐ, CV VP HĐND-UBND huyện;
- Công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, TCKH, Tuần 100 bản



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

**PHỤ LỤC TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN ĐẦU TƯ VÀ
VỐN SỰ NGHIỆP CÓ TÍNH CHẤT ĐẦU TƯ NĂM 2020**

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

ĐVT: Triệu đồng

TT	Nội dung	Số tiền	Ký hiệu
	TỔNG CỘNG	112.232,0	
1	Kế hoạch phân bổ bổ sung cân đối được phân cấp năm 2020	12.511,0	Phụ lục số 01
2	Kế hoạch phân bổ nguồn thu tiền sử dụng đất năm 2020	15.000,0	Phụ lục số 02
3	Kế hoạch phân bổ vốn bổ sung cân đối ngân sách cấp tỉnh hỗ trợ cho huyện năm 2020	4.000,0	Phụ lục số 03
4	Kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2020	57.498,0	Phụ lục số 04
5	Kế hoạch phân bổ vốn thực hiện Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững năm 2020	10.673,0	Phụ lục số 05
6	Kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp giáo dục năm 2020	12.000,0	Phụ lục số 06
7	Kế hoạch phân bổ vốn sự nghiệp giao thông năm 2020	550,0	Phụ lục số 07



CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

PHỤ LỤC TỔNG HỢP
KẾ HOẠCH VỐN BÀN LƯU

VON SY NGHIEP LO TOAN CHAT LU TU NAM 2020

Ngày ban hành: 12/01/2020, ngày 12/01/2020 của HĐND huyện Yên Bái

STT	Nội dung	Số tiền	Ký hiệu
	TỔNG CỘNG	112.237,0	
1	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	12.237,0	Phụ lục số 01
2	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	12.000,0	Phụ lục số 02
3	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	9.000,0	Phụ lục số 03
4	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	27.498,0	Phụ lục số 04
5	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	10.000,0	Phụ lục số 05
6	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	12.000,0	Phụ lục số 06
7	Kế hoạch phân bổ vốn ngân sách địa phương năm 2020	250,0	Phụ lục số 07



Đã ban hành

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 01

PHÂN BỐ NGUỒN BỔ SUNG CÂN ĐỐI ĐƯỢC PHÂN CẤP NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số còn thiếu	Ghi ch
					Số, ngày, tháng, năm	TMBT	Trong đó		Dân góp							
							NSNN									
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14			
	TỔNG SỐ:					25.931,586	25.336,586	415,000	12.257,401	6.772,674	12.511,000	4.724,726				
1	Thực hiện các dự án đầu tư					21.931,586	21.536,586	395,000	8.357,401	5.300,674	11.511,000	4.724,726				
*	Công trình hoàn thành					1.957,401	1.757,401	200,000	1.957,401	800,000	957,300	-				
1	Nhà văn hóa bàn Mai Ngập, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng	2019	595-18/6/2019	978,696	878,696	100,000	978,696	400,000	478,600	-				
2	Nhà văn hóa bàn Chiềng Kim, xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng	2019	596-18/6/2019	978,705	878,705	100,000	978,705	400,000	478,700	-				
*	Công trình chuyển tiếp					9.000,000	9.000,000	-	6.400,000	4.500,674	3.542,000	957,326				
1	Trụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Sập Vạt	2019-2020	1049-29/10/2018	7.000,000	7.000,000	-	4.900,000	3.500,674	2.542,000	957,326				
2	Cải tạo, sửa chữa Trụ sở làm việc HĐND-UBND huyện	Ban QLDA DTXD	Thị trấn	2019-2020	1359-21/12/2018	2.000,000	2.000,000	-	1.500,000	1.000,000	1.000,000	-				
*	Công trình khởi công mới					10.974,185	10.779,185	195,000	-	-	7.011,700	3.767,400				
1	Sửa chữa di tích Tà Vại, Cầu Sắt, Đài Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	C.Đông, S.Vạt, C.Hặc	2020	1176-23/10/2019	1.180,633	1.180,633	-	-	-	1.180,600	-				
2	Nhà văn hóa bàn Na Xanh, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Păn	2020	1194-28/10/2019	1.200,000	1.080,000	120,000	-	-	1.080,000	-				
3	Khu trưng bày và giới thiệu nông sản huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Sập Vạt	2020	1208-28/10/2019	2.000,000	2.000,000	-	-	-	1.000,000	1.000,000				
4	Nhà văn hóa bàn Chiềng Phú, xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Păn	2020	1195-28/10/2019	750,000	675,000	75,000	-	-	675,000	-				
5	Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Thị trấn	2020	1187-28/10/2019	4.900,000	4.900,000	-	-	-	2.132,600	2.767,400				

24

NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số còn thiếu	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT	Trong đó						
						NSNN	Dân góp					
cung cơ sở vật chất Ban Chi huy quân huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	2020	1177-23/10/2019	943,552	943,552	-	-	-	943,500	-	
trợ thực hiện CTMTQG nông thôn					4.000,000	3.800,000	20,000	3.900,000	1.472,000	1.000,000	-	
ng trình chuyển tiếp					4.000,000	3.800,000	20,000	3.900,000	1.472,000	1.000,000	-	
ốc sinh hoạt bản Đán, bản Đán 2, xã Miêng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng	2019-2020	1069-31/10/2018	4.000,000	3.800,000	20,000	3.900,000	1.472,000	1.000,000		LG vốn NTM

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 02

PHÂN BỐ NGUỒN THU TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 (DỰ TOÁN TÍNH GIAO)
(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng.

TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số còn thiếu	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	TMBĐT					
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
	TỔNG SỐ:					29.908,361	17.478,810	14.804,968	15.000,000	2.410,341	
A	Ngân sách huyện hương					29.908,361	17.478,810	14.804,968	12.750,000	2.410,341	
1	Công tác lập quy hoạch, đấu giá quyền sử dụng đất					3.708,361	2.868,810	1.174,977	2.308,332	282,000	
1	Giải phóng mặt bằng, sắp xếp, chỉnh trang dân cư khu đất trụ sở UBND xã Phiêng Khoài cũ phục vụ công tác giao đất có thu tiền sử dụng đất	UBND xã Phiêng Khoài	Phiêng Khoài	2019		837,387	837,387	-	837,387	-	Hoàn trả N huyện đã ư trước năm 2019
2	Kinh phí thuê tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất năm 2020	Phòng TNMT	H. Yên Châu	2020					250,000	-	Số liệu tạm tính
3	Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung xây dựng thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu tỷ lệ 1/2000 giai đoạn 2015-2025	Phòng KT&HT	Thị trấn	2017-2018	2911-20/11/2015	1.788,700	1.595,648	976,20	619,448	-	Dự án hoà thành
4	Đồ án điều chỉnh quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới trung tâm xã Chiềng Sang, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Chiềng Sang	2018-2019	1145-10/10/2017	100,000	100,000	-	100,000	-	Dự án hoà thành
5	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 điểm du lịch Mỏ nước nóng Thèn Luông, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Chiềng Đông	2018-2019	117-06/02/2018	205,292	205,292	121,26	84,033	-	Dự án hoà thành
6	Đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 khu dân cư mới đầu cầu Yên Châu, bản Nà Khái, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Sập Vạt	2018-2020	117-06/02/2018	144,982	130,483	77,52	67,464	-	Dự án dân triển khai
7	Đồ án điều chỉnh tổng thể quy hoạch chung và quy hoạch chi tiết xây dựng nông thôn mới xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu, giai đoạn 2020-2025	Phòng KT&HT	Chiềng Khoi	2020	1213-29/10/2019	482,000	-	-	200,000	282,000	Dự án triển khai mới. Ph bố theo tiến thực hiện

NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số còn thiếu	Ghi chú
				Số, ngày, tháng, năm	TMBT					
ô án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500 Nghĩa trang nhân dân huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Sập Vạt	2020	1214-29/10/2019	150,000	-	-	150,000	-	Dự án triển khai mới
hực hiện các dự án đầu tư					26.200,000	14.610,000	13.629,991	10.441,668	2.128,341	
ông trình hoàn thành					2.400,000	2.400,000	1.849,906	550,094	-	
hà làm việc các đoàn thể xã Chiềng Sàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Sàng	2019	597-18/6/2019	2.400,000	2.400,000	1.849,906	550,094	-	Chưa quyết toán
ông trình chuyển tiếp					23.800,000	12.210,000	11.780,085	9.891,574	2.128,341	
ăng cấp đường TL 103A - Hang Chi Đây, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn	2018-2020	1182-17/10/2017	11.000,000	7.700,000	7.099,000	3.901,000	-	
ân vận động xã Phiêng Khoài	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoài	2018-2020	1183-17/10/2017	3.000,000	1.500,000	2.000,000	1.000,000	-	
ái tạo, bổ sung cơ sở vật chất trường tiểu học thị trấn	Ban QLDA ĐTXD	Thị trấn	2019-2020	1043-29/10/2018	2.800,000	1.960,000	1.000,000	1.800,000	-	
rụ sở làm việc Đảng ủy, HĐND-UBND xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Đông	2019-2020	1050-29/10/2018	7.000,000	1.050,000	1.681,085	3.190,574	2.128,341	
hiệu tiết về ngân sách tỉnh								2.250,000		

CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 03

PHÂN BỐ VỐN BỔ SUNG CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH HỒ TRỢ CHO HUYỆN NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Lũy kế khối lượng hoàn thành	Lũy kế vốn NS huyện đã bố trí đến 29/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	NS huyện còn thiếu	Đơn vị tính: Triệu đồng	Ghi
					Số, ngày, tháng, năm	TMBT	Vốn CTMTQG	Trong đó NS huyện	Dân góp							
1	2.	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15		
	TỔNG SỐ:					21.782,646	10.423,000	10.472,646	887,000	17.901,217	157,690	4.000,000	6.314,939			
I	Hỗ trợ thực hiện chương trình MTOG xây dựng nông thôn mới					14.282,646	7.048,000	6.647,646	587,000	11.061,217	-	2.000,000	4.647,629			
*	Công trình chuyển tiếp					14.282,646	7.048,000	6.647,646	587,000	11.061,217	-	2.000,000	4.647,629			
1	Điện thắp sáng Trung tâm xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2019	1074-31/10/2018	1.283,717	650,000	503,717	130,000	1.283,717	-	503,700	-			LG\ NT.
2	Nhà văn hóa bàn Trăm Hốc, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On	2019	626-25/6/2019	870,000	609,000	174,000	87,000	700,000	-	174,000	-			LG\ NT.
3	Nước sinh hoạt bàn Cô Tông, Cay Ton, Bó Môn, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nang	2019-2020	1073-31/10/2018	4.628,929	3.164,000	1.444,929	20,000	3.000,000	-	322,300	1.122,629			LG\ NT.
4	Năng cấp đường Cò Chia - Đông Bầu, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Yên Sơn	2019-2020	1040-29/10/2018	7.500,000	2.625,000	4.525,000	350,000	6.077,500	-	1.000,000	3.525,000			LG\ NT.
III	Hỗ trợ các xã biên giới Việt Nam - Lào theo Quyết định 160/QĐ-TTg					7.500,000	3.375,000	3.825,000	300,000	6.840,000	157,690	2.000,000	1.667,310			
*	Công trình chuyển tiếp					7.500,000	3.375,000	3.825,000	300,000	6.840,000	157,690	2.000,000	1.667,310			
1	Năng cấp đường Ngã ba Co Tôm - Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On	2019-2020	1041-29/10/2018	7.500,000	3.375,000	3.825,000	300,000	6.840,000	157,690	2.000,000	1.667,310			LG\ NT.

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU**

PHỤ LỤC 04
PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOQG XÂY DỰNG NTM NĂM 2020
(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đ

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư							Lấy kế vốn CTMTQG đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số vốn CTMTQG còn thiếu	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó								
							Vốn CTMTQG	Vốn khác	Dân góp						
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14		
	TỔNG SỐ:					126.362,242	76.865,524	41.466,718	8.030,000	19.702,935	57.498,000	-			
A	Vốn Chương trình MTQG					89.937,242	44.695,524	41.466,718	3.775,000	9.752,935	35.278,000	-			
I	Công trình chuyển tiếp					32.128,929	15.529,000	15.429,929	1.170,000	9.752,935	5.776,000	-			
1	Nước sinh hoạt bản Đán, bản Đán 2, xã Chiềng Sang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sang	2019-2020	1069-31/10/2018	4.000,000	1.962,000	2.018,000	20,000	1.472,00	490,000	-			
2	Hệ thống kênh thoát nước thải trung tâm xã Chiềng Păn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Păn	2019	1070-31/10/2018	1.700,000	850,000	750,000	100,000	650,00	200,000	-			
3	Nước sinh hoạt bản Cỏ Tông, Cay Ton, Bó Mon, xã Tú Nàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nàng	2019-2020	1073-31/10/2018	4.628,929	3.164,000	1.444,929	20,000	1.500,000	1.664,000	-			
4	Đường QL 6C - bản Pa Sa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2019-2020	1075a-31/10/2018	5.000,000	1.933,000	2.867,000	200,000	1.325,078	607,900	-			
5	Nâng cấp đường Ngã ba Co Tôm - Suối Cút, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On	2019-2020	1041-29/10/2018	7.500,000	3.375,000	3.825,000	300,000	2.296,857	1.078,100	-			
6	Nâng cấp đường Cỏ Chia - Đông Bàu, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Yên Sơn	2019-2020	1040-29/10/2018	7.500,000	2.625,000	4.525,000	350,000	1.731,000	894,000	-			
7	Kiến cố hóa kênh mương Chiềng Hưng, xã Yên Sơn, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Yên Sơn	2019-2020	1076-31/10/2018	1.800,000	1.620,000	-	180,000	778,000	842,000	-			
II	Công trình khởi công mới					57.808,313	29.166,524	26.036,789	2.605,000	-	29.166,400	-			
1	Điện thấp sáng Trung tâm xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Đông	2020	1209-28/10/2019	575,169	287,000	228,169	60,000	-	287,000	-			
2	Đường Mai Ngập - Chiềng Sang, xã Chiềng Sang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sang	2020	1192-28/10/2019	2.600,000	910,000	1.640,000	50,000	-	910,000	-			
3	Nước sinh hoạt bản Chiềng Sang, Chiềng Sang 2, xã Chiềng Sang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sang	2020	1185-28/10/2019	2.909,999	1.800,000	909,999	200,000	-	1.800,000	-			
4	Nhà văn hóa bản Tùm, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Khoi	2020	1199-28/10/2019	1.200,000	720,000	360,000	120,000	-	720,000	-			
5	Nhà văn hóa bản Mé, xã Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Khoi	2020	1200-28/10/2019	1.114,028	668,000	326,028	120,000	-	668,000	-			

Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư					Lũy kế vốn CTMTQG đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số vốn CTMTQG còn thiếu	Ghi chú
				Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Vốn CTMTQG	Vốn khác	Dân góp				
làng cấp đường Bó Kiếng - Co Sáy, xã Chiềng Hặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	2020-2021	1157-16/10/2019	8.800,000	3.200,000	5.400,000	200,000	-	3.200,000	-	
thà văn hóa bán Chi Đáy, xã Chiềng lặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	2020	1197-28/10/2019	725,982	508,000	142,982	75,000	-	508,000	-	
thà văn hóa bán Nà Ngà, xã Chiềng lặc, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Hặc	2020	1198-28/10/2019	953,253	570,000	283,253	100,000	-	570,000	-	
thà văn hóa xã Mường Lựm, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Mường Lựm	2020	1156-16/10/2019	1.499,854	1.424,854	-	75,000	-	1.424,800	-	
làng cấp đường QL6 - bán Tô Bường, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Lóng Phiêng	2020-2021	1191-28/10/2019	4.859,471	2.180,000	2.629,471	50,000	-	2.180,000	-	
làng cấp đường từ bản Đín Chí - bản a Khóm, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng Tương	2020-2021	1188-28/10/2019	8.000,000	3.600,000	4.050,000	350,000	-	3.600,000	-	
làng cấp đường QL6C - Tam Thanh, xã Phiêng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoai	2020	1189-28/10/2019	5.000,000	2.250,000	2.550,000	200,000	-	2.250,000	-	
làng cấp đường QL6C - Huổi Sai, xã hiêng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoai	2020	1158-16/10/2019	2.500,000	1.125,000	1.275,000	100,000	-	1.125,000	-	
thà văn hóa bán Kim Chung 3, xã hiêng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoai	2020	1196-28/10/2019	971,922	680,000	191,922	100,000	-	680,000	-	
lược sinh hoạt bản Tà Ên, xã Phiêng khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Phiêng Khoai	2020	1183-28/10/2019	1.798,670	1.618,670	-	180,000	-	1.618,600	-	
thà văn hóa xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	2020	1155-16/10/2019	1.500,000	1.425,000	-	75,000	-	1.425,000	-	
lái chôn rác thải xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	2020	1207-28/10/2019	1.000,000	900,000	50,000	50,000	-	900,000	-	
làng cấp đường Kéo Đồn - Ta Liểu, xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Chiềng On	2020-2021	1190-28/10/2019	9.600,000	4.250,000	5.000,000	350,000	-	4.250,000	-	
lệ thống NSH bán Kim Sơn I, xã Yên on, huyện Yên Châu	Ban QLDA ĐTXD	Yên Sơn	2020	1184-28/10/2019	2.199,965	1.050,000	999,965	150,000	-	1.050,000	-	
Hết đối tượng, sẽ trình Sở KHĐT thẩm định bổ sung cho các dự án khác và phân bổ sau												
tự phòng chưa phân bổ										335,600		
lớn dự phòng thực hiện các nhiệm vụ, đề án đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt					36.425,000	32.170,000	-	4.255,000	9.950,000	22.220,000	-	
thực hiện Đề án 1385/QĐ-TTg ngày 1/10/2018					30.470,000	27.420,000	-	3.050,000	8.400,000	19.020,000	-	

thư

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư						Lũy kế vốn CTMTQG đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số vốn CTMTQG còn thiếu	Ghi chú
					Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Trong đó							
							Vốn CTMTQG	Vốn khác	Dân góp					
1	Hệ thống nước sinh hoạt bản Keo Đồn, Trám Hóc, Trảng Nặm xã Chiềng On, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng On	2019-2020	1424-18/12/2019	5.900,000	5.310,000	-	590,000	1.630,00	3.680,000	-		
2	Nước sinh hoạt bản Co Lắc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tương	2019-2020	1423-18/12/2019	3.600,000	3.240,000	-	360,000	990,00	2.250,000	-		
3	Hệ thống thủy lợi bản Co Lắc, xã Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tương	2019-2020	1422-18/12/2019	1.600,000	1.440,000	-	160,000	440,00	1.000,000	-		
4	Nước sinh hoạt bản Páo Cua, xã Phiềng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoai	2019-2020	1418-18/12/2019	2.000,000	1.800,000	-	200,000	550,00	1.250,000	-		
5	Hệ thống thủy lợi bản Bó Rôm, xã Phiềng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoai	2019-2020	1417-18/12/2019	2.800,000	2.520,000	-	280,000	770,00	1.750,000	-		
6	Hệ thống thủy lợi Hìn Ké, bản Ái 1, xã Phiềng Khoai, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoai	2019-2020	1419-18/12/2019	3.500,000	3.150,000	-	350,000	970,00	2.180,000	-		
7	Nước sinh hoạt bản Nà Mưa, Cò Chia, Nong Đức, Tò Bường, xã Lóng Phiềng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiềng	2019-2020	1421-18/12/2019	8.470,000	7.620,000	-	850,000	2.330,00	5.290,000	-		
8	Hệ thống thủy lợi bản Yên Thi, xã Lóng Phiềng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiềng	2019-2020	1420-18/12/2019	2.600,000	2.340,000	-	260,000	720,00	1.620,000	-		
II	Thực hiện Đề án hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp					5.955,000	4.750,000	-	1.205,000	1.550,000	3.200,000	-		
1	Hỗ trợ HTX Toàn Phát xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoai	2019-2020	1426-18/12/2019	1.500,000	1.200,000	-	300,000	390,00	810,000	-		
2	Hỗ trợ HTX chế biến chè Phiềng Khoai xây dựng cơ sở chế biến chè công nghệ cao	Ban QLDA DTXD	Phiềng Khoai	2019-2020	1425-18/12/2019	1.500,000	1.200,000	-	300,000	390,00	810,000	-		
3	Hỗ trợ Hợp tác xã nông nghiệp tổng hợp Kim Tiến xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Ban QLDA DTXD	Chiềng Sàng	2019-2020	1428-18/12/2019	1.455,000	1.150,000	-	305,000	380,00	770,000	-		
4	Hỗ trợ HTX Tiến Đạt xây dựng cơ sở sơ chế, chế biến các sản phẩm quả	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiềng	2019-2020	1427-18/12/2019	1.500,000	1.200,000	-	300,000	390,00	810,000	-		

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung



HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 05

PHÂN BỐ VỐN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH MTOG GIẢM NGHÈO BỀN VỮNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Quyết định đầu tư			Lũy kế vốn CTMTQG đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số vốn CTMTQG còn thiếu	Ghi chú
							Vốn CTMTQG	Vốn khác	Dân góp				
1	TỔNG SỐ:	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	Công trình chuyển tiếp					17.469,342	12.206,819	4.532,523	730,000	2.296,666	10.673,000	-	
1	Đường QL 6C - bản Pa Sa, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2019-2020	1075a-31/10/2018	5.000,000	2.887,000	1.933,000	180,000	2.296,666	590,300	-	
II	Công trình khởi công mới					12.469,342	9.319,819	2.599,523	550,000	-	9.319,600	-	
1	Nhà văn hóa bản Na Pàn, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Đông	2020	1201-28/10/2019	1.193,205	1.073,205	-	120,000	-	1.073,200	-	
2	Cầu vào bản Hươn, xã Chiềng Đông, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Đông	2020	1193-28/10/2019	899,853	889,853	-	10,000	-	889,800	-	
3	Nước sinh hoạt bản Đông, xã Sập Vạt, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Sập Vạt	2020	1186-28/10/2019	1.130,388	1.120,388	-	10,000	-	1.120,300	-	
4	Nhà văn hóa bản Tà Lằng Thấp, xã Tú Nàng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nàng	2020	1203-28/10/2019	793,915	693,915	-	100,000	-	693,900	-	
5	Nhà văn hóa bản Nong Đức, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2020	1202-28/10/2019	700,201	625,201	-	75,000	-	625,200	-	
6	Nhà văn hóa bản Yên Thi, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2020	1204-28/10/2019	1.350,000	1.215,000	-	135,000	-	1.215,000	-	
7	Năng cấp đường QL6 - bản Tô Bường, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Lóng Phiêng	2020-2021	1191-28/10/2019	4.859,471	2.239,948	2.599,523	20,000	-	2.239,900	-	
8	Phòng học trường Mầm non Hoa Đào (điểm trường Pa Kha III), xã Chiềng	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tung	2020	1206-28/10/2019	800,000	795,000	-	5,000	-	795,000	-	
9	Nhà văn hóa bản Pa Kha III, xã Chiềng Tung, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tung	2020	1205-28/10/2019	742,309	667,309	-	75,000	-	667,300	-	

th

Nội dung	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư				Lũy kế vốn CTMTQG đã bố trí đến 20/11/2019	Kế hoạch vốn năm 2020	Số vốn CTMTQG còn thiếu	Ghi chú
				Số, ngày tháng năm	Tổng mức đầu tư	Vốn CTMTQG	Vốn khác				
Dự phòng chưa phân bổ									763,100		Hết đối tượng, sẽ trình Sở KHĐT thẩm định bổ sung cho các dự án khác và phân bổ sau

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 06

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư		Lũy kế vốn đã bố trí đến	Kế hoạch vốn năm 2020	Số còn thiếu	Ghi chú
					Số, ngày, tháng, năm	TMBĐT				
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
	TỔNG SỐ:					27.470,000	9.990,000	12.000,000	5.480,000	
I	Công trình chuyển tiếp					22.480,000	9.990,000	10.000,000	2.490,000	
1	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường Mầm non Thủy Tiên, thị trấn Yên Châu, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Thị trấn	2019-2020	1353-21/12/2018	4.995,000	2.340,000	2.150,000	505,000	
2	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường tiểu học Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Hắc	2019-2020	1354-21/12/2018	4.995,000	2.350,000	2.150,000	495,000	
3	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường THCS Tú Nang, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nang	2019-2020	1355-21/12/2018	4.995,000	2.400,000	2.100,000	495,000	
4	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường PTCS Tà Làng, xã Tú Nang, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Tú Nang	2019-2020	1356-21/12/2018	4.995,000	2.400,000	2.100,000	495,000	
5	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường tiểu học Chiềng Tương, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Tương	2019	1357-21/12/2018	2.500,000	500,000	1.500,000	500,000	
II	Công trình khởi công mới					4.990,000	-	2.000,000	2.990,000	
1	Cải tạo, sửa chữa, bổ sung cơ sở vật chất trường Mầm non Hương Xoài, xã Chiềng Hắc, huyện Yên Châu	Ban QLDA DTXD	Chiềng Hắc	2020-2021	1429-18/12/2019	4.990,000	-	2.000,000	2.990,000	

CHỦ TỊCH

Quản Thị Dung

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU

PHỤ LỤC 07

PHÂN BỐ VỐN SỰ NGHIỆP GIAO THÔNG NĂM 2020

(Kèm theo Nghị quyết số: 45/NQ-HĐND ngày 19/12/2019 của HĐND huyện Yên Châu)

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	· NỘI DUNG	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Tổng mức đầu tư			Kế hoạch vốn năm 2020	Ghi chú
					Tổng cộng	Trong đó			
						NSNN	Dân góp		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	TỔNG SỐ:				650,000	550,000	100,000	550,000	
1	Xử lý sạt lở đường giao thông QL6C - bản Nong Đức, xã Lóng Phiêng, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Lóng Phiêng	2020	150,000	150,000	-	150,000	
2	Xây dựng rãnh dọc thoát nước nội thị QL6 - bản Huổi Hè, xã Viêng Lán, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	Viêng Lán	2020	350,000	300,000	50,000	300,000	
3	Nâng cấp, sửa chữa đường Sập Vạt - Chiềng Khoi, huyện Yên Châu	Phòng KT&HT	S.Vạt, C.Khoi	2020	150,000	100,000	50,000	100,000	
Đơn vị tính: Triệu đồng									
m									

CHỦ TỊCH



Quản Thị Dung

